

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - THANH HOÁ

Số: 07/2026/QĐCNTTLH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Thanh Hoá, ngày 07 tháng 01 năm

2026

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH
LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - THANH HÓA

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 397, Điều 212, Điều 213, Khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Điều 6, khoản 1 Điều 35, Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và mục 1 Điều I phần B danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 228/2025/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Chị [Hoàng Thị C](#), sinh năm 1989

CCCD số: 038189031568

Cư trú tại: [Tổ dân phố T, phường B, tỉnh Thanh Hóa](#)

Chỗ ở hiện nay: [Tổ dân phố T, phường B, tỉnh Thanh Hóa](#)

1. Anh [Phạm Bá C1](#), sinh năm 1987

CCCD số: 038087034513

Cư trú tại: [Tổ dân phố T, phường B, tỉnh Thanh Hóa](#)

Chỗ ở hiện nay: [Tổ dân phố T, phường B, tỉnh Thanh Hóa](#)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị [Hoàng Thị C](#) và anh [Phạm Bá C1](#) đến với nhau tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại [UBND xã H, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa \(nay là phường B, tỉnh Thanh Hóa\)](#) năm 2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung do đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2024 đến nay không ai quan tâm đến ai nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống chung với nhau nữa nên hai bên cùng đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Thanh Hoá công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của chị [Hoàng Thị C](#) và anh [Phạm Bá C1](#).

[2] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là [Phạm Thị Chung T](#) (nữ), sinh ngày 4/02/2009, cháu thứ hai là [Phạm Trung Q](#) (nam), sinh ngày 24/12/2014. Vợ chồng thỏa thuận giao cả hai cháu [Phạm Thị Chung T](#) và cháu [Phạm Trung Q](#) cho chị [Hoàng Thị C](#) trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Anh [Phạm Bá C1](#) không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí ly hôn: Chị [Hoàng Thị C](#) nộp 150.000 đồng, anh [Phạm Bá C1](#) nộp 150.000 đồng. Hai bên thỏa thuận chị [Hoàng Thị C](#) nộp thay lệ phí ly hôn cho anh [Phạm Bá C1](#).

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:
- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị [Hoàng Thị C](#) và anh [Phạm Bá C1](#)

--- Về con chung: Vợ chồng thỏa thuận giao cả hai cháu [Phạm Thị Chung T](#) (giới tính: nữ), sinh ngày 4/02/2009 và cháu [Phạm Trung Q](#) (giới tính: nam), sinh ngày 24/12/2014 cho chị [Hoàng Thị C](#) trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Anh [Phạm Bá C1](#) không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí ly hôn sơ thẩm: Chị [Hoàng Thị C](#) và anh [Phạm Bá C1](#) mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận chị [C](#) nộp thay lệ phí ly hôn cho anh [C1](#) được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị [C](#) đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 6 - Thanh Hoá theo biên lai thu số: 0003823 ngày 09/12/2025. Như vậy, chị [C](#), anh [C1](#) đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 6;
- Đương sự;
- UBND phường Bim Sơn,
Tỉnh Thanh Hóa (ĐK 31/3/2009);
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Tòa án tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THỊ HÀ

THẨM PHÁN

TỔNG